

Số: 01/2021/QĐST-KDTM

Huyện K, ngày 12 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2021/TLST-KDTM ngày 16 tháng 4 năm 2021,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q; địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 tòa nhà S, số 111A P, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Vũ Thị N2 N, Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (theo văn bản ủy quyền số 7686321 ngày 20/1/2021 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q).

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy N1, sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Khu 4, H, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện nay: Thôn V, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Huy C, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng;

- Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng;

- Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng;

- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng;

- Chị Trịnh Thị Hồng T2, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng;

- Ông Nguyễn Trọng T3, sinh năm 1955; địa chỉ: Xóm T, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng;

- Bà Vũ Thị L, sinh năm 1957; địa chỉ: Xóm T, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng;

- Chị Bùi Thị T4, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm T, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng;

- Anh Nguyễn Trọng T5, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm T, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng;

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Huy C, bà Nguyễn Thị N2, anh Nguyễn Huy T, chị Nguyễn Thị T1: Chị Trịnh Thị Hồng T2, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng (theo giấy ủy quyền ngày 05/5/2021 và giấy ủy quyền ngày 27/5/2021).*

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trọng T3, bà Vũ Thị L, chị Bùi Thị T4: Anh Nguyễn Trọng T5, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm T, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng (theo giấy ủy quyền ngày 05/5/2021 và giấy ủy quyền ngày 27/5/2021).*

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số dư nợ: Anh Nguyễn Duy N1 phải thanh toán trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền tính đến ngày 02 tháng 7 năm 2021 là 1.120.100.240 đồng (trong đó nợ lãi trong hạn là 74.990.368 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.045.109.872 đồng).

- Về phương án trả nợ:

Từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 3 năm 2022, hàng tháng anh Nguyễn Duy N1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền tối thiểu là 20.000.000 đồng vào ngày 25 hàng tháng.

Đến ngày 31 tháng 3 năm 2022, anh Nguyễn Duy N1 phải trả toàn bộ số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q theo Hợp đồng tín dụng số 297/HĐTD1-VIB32/12 ngày 05/11/2012 và Khế ước nhận nợ số 297.01/KU'NN1-VIB32/12 ngày 22/11/2012 ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q với anh Nguyễn Duy N1.

Anh N1 không phải chịu lãi phát sinh đối với số tiền 1.120.100.240 đồng.

- Nếu anh Nguyễn Duy N1 vi phạm bất kì một nghĩa vụ trả nợ hoặc cam kết nào theo phương án trả nợ đã nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 900/017/BĐ ngày 24 tháng 9 năm 2010 đã ký giữa vợ chồng ông Nguyễn Trọng

T3 và bà Vũ Thị L – bên thế chấp và Ngân hàng Thương mại cổ phần Q – bên nhận thế chấp. Tài sản thế chấp bao gồm quyền sử dụng đất ở đối với diện tích 42,67m² và toàn bộ các tài sản gắn liền với đất tại Lô 1, xóm T, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng, thuộc thửa đất số 120, tờ bản đồ số ĐG-36, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 876903, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H08418/QSDĐ/NQ do Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/08/2009 cho ông Nguyễn Trọng T3 và vợ là bà Vũ Thị L.

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp nêu trên không đủ để trả nợ, thì anh Nguyễn Duy N1 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

- Về án phí: Anh Nguyễn Duy N1 nhận nộp cả 22.801.504 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí 32.318.323 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000591 ngày 26/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

3. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với số tiền nợ gốc là 700.000.000 đồng và yêu cầu phát mại tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 152913, vào sổ cấp giấy chứng nhận số H01111/Q3 do UBND huyện K, thành phố Hải Phòng cấp ngày 13/12/2006 cho hộ ông Nguyễn Huy C.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Chi cục THADS TP M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khúc Trọng Quang

